

Số: 73/2019/QĐST - HNGĐ

*Thường Xuân, ngày 25 tháng 9 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2019/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm: 1974

Trú tại: Thôn XT, xã NP, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Và bị đơn: Anh Phạm Văn Tâm, sinh năm: 1971

Trú tại: Thôn XT, xã NP, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về “*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án*”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Bùi Thị N và anh Phạm Văn T

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*\* Về hôn nhân:*

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N và bị đơn anh Phạm Văn T tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

*\* Về con chung:* Vợ chồng chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Về tài sản, công nợ:* Nguyên đơn chị Bùi Thị N và bị đơn anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Về án phí*: Nguyên đơn chị Bùi Thị N và bị đơn anh Phạm Văn T tự nguyện thỏa thuận chị N nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Bùi Thị N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số 0004945 ngày 06 tháng 8 năm 2019, trừ đi số tiền 150.000 đồng chị N nhận nộp, chị N còn được nhận lại số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận***

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Dương sự;
- UBND xã Ngọc Phụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**( đã ký)**

**Lê Thị Tâm**